

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NHẬN QUÀ 30.4.2025 CỦA CHỦ TỊCH NƯỚC

TT	Họ và tên	Đơn Vị Thôn	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Mức quà tặng	Ký nhận	Họ và tên liệt sĩ	Quan hệ với liệt sĩ
1	Nguyễn Thị Hoài	Hóc Kè	TB (42%)	65076 QN-AQ	500.000			
2	Trần Hồng Minh	Hóc Kè	TB (21%)	138	500.000			
3	Võ Văn Nga	Hóc Kè	TB (21%)	128028 QN-CK	500.000			
4	Nguyễn Văn Vui	Hóc Kè	TB (68%)	533 NB-CK	500.000			
5	Trương Thị Sự	Hóc Kè	BB (63%)	3803	500.000			
6	Tạ Xuân Trường	Hóc Kè	BB (61%)	11769 T-BQ	500.000			
7	Nguyễn Thị Nguyệt	Hóc Kè	Thờ cúng liệt sĩ	1423 NB/LS	500.000	con ruột liệt sỹ	Nguyễn A	
8	Trần Thị Lan	Hóc Kè	Tuất 01 liệt sỹ	3931 QN/LS	500.000	Vợ liệt sỹ	Nguyễn Bé	
9	Trần Thị Hương	Hóc Kè	Tuất 01 liệt sỹ	24460 NB/LS	500.000	Vợ liệt sỹ	Nguyễn Thanh Đoàn	
10	Phan Quang Quỳnh	Hóc Kè	Thờ cúng liệt sĩ	53703 NB/LS	500.000	Cháu ruột liệt sỹ	Phan Lên	
11	Nguyễn Thị Xuân	Hóc Kè	Tuất 01 liệt sỹ	13771 NB/LS	500.000	Vợ liệt sỹ	Phạm Lý	
12	Trịnh Thị Có	Hóc Kè	Thờ cúng liệt sĩ	3292	500.000	Chị cùng mẹ khác cha	Phạm Thị Liễu	
13	Hà Thị Giới	Hóc Kè	Thờ cúng liệt sĩ	1139	500.000	con dâu liệt sỹ	Nguyễn Cam	
14	Hà Thị Giới	Hóc Kè	Thờ cúng liệt sĩ	1669	500.000	con dâu liệt sỹ	Trần Thị Hà	
15	Trần Thị Hoa	Hóc Kè	Thờ cúng liệt sĩ	26398	500.000	Em ruột liệt sỹ	Hồ Quang Bốn	
16	Trần Minh Hôn	Hóc Kè	Thờ cúng liệt sĩ	6829	500.000	Em ruột liệt sỹ	Trần Hồng	
17	Nguyễn Anh Viên	Hóc Kè	Thờ cúng liệt sĩ	53329	500.000	Cháu ruột liệt sỹ	Nguyễn Thảo	
18	Trần Văn Ngọc	Hóc Kè	Thờ cúng liệt sĩ	1427	500.000	Cháu gọi cậu ruột	Nguyễn Chiêm	
19	Trần Văn Ngọc	Hóc Kè	Thờ cúng liệt sĩ	24461	500.000	Cháu gọi cậu ruột	Nguyễn Hồng Thái	
20	Nguyễn Thanh Huy	Hóc Kè	Thờ cúng liệt sĩ	24464	500.000	Cháu gọi cậu ruột	Nguyễn Văn Sơn	
21	Phan Thị Quá	Hóc Kè	Thờ cúng liệt sĩ	6695	500.000	con ruột liệt sỹ	Phan Mùi	
22	Huỳnh Hữu Có	Hóc Kè	Thờ cúng liệt sĩ	41551	500.000	Anh ruột liệt sỹ	Hùynh Út	
23	Vũ Hà Bích Diệp	Hóc Kè	Thờ cúng liệt sĩ	46835	500.000	con ruột liệt sỹ	Võ Quốc	
24	Nguyễn Tài Báu	Suối Loa	TB (32%)	132489 QN-CK	500.000			
25	Trần Thị Tuyết Bảy	Suối Loa	TB (61%)	58657 QN-CK	500.000			
26	Nguyễn Thị Hồng	Suối Loa	TB (61%)	67955 QN-CK	500.000			
27	Nguyễn Mười	Suối Loa	TB (41%)	120356 QN-CK	500.000			
28	Nguyễn Thị Hiếu	Suối Loa	TB (32%)	119019 QN-CK	500.000			
29	Nguyễn Văn Thọ	Suối Loa	TB (31%)	5509 T-Q	500.000			
30	Nguyễn Ty	Suối Loa	TB (31%)	78411 AQ-K5	500.000			
31	Nguyễn Thị Song	Suối Loa	CCGĐCMCB	4321 QN/CC	500.000			
32	Nguyễn Thị Ổ	Suối Loa	CCGĐCMCB	10325 QN/CC	500.000			
33	Ngô Thị Thóa	Suối Loa	Tuất 01 liệt sỹ	55417 NB/LS	500.000	Vợ liệt sỹ	Trần Văn Bông	
34	Nguyễn Văn Đặng	Suối Loa	Thờ cúng liệt sĩ	477736NB/LS	500.000	con ruột liệt sỹ	Nguyễn Trung	
35	Bùi Tiến Sỹ (Nguyễn Thị Hiếu)	Suối Loa	Tuất 01 liệt sỹ	1929	500.000	con liệt sỹ	Bùi Quế	
36	Nguyễn Tài Báu	Suối Loa	Thờ cúng liệt sĩ	1280	500.000	con ruột duy nhất	Nguyễn Thâm	

37	Nguyễn Vọng	Suối Loa	Thờ cúng liệt sĩ	24463	500.000	Em ruột liệt sỹ	Nguyễn Chí	
38	Nguyễn Thanh Tâm	Suối Loa	Thờ cúng liệt sĩ	24457	500.000	Cháu ruột liệt sỹ	Nguyễn Nửa	
39	Võ Đình Cư	Suối Loa	Thờ cúng liệt sĩ	1425	500.000	con ruột liệt sỹ	Võ Ký	
40	Nguyễn Dũng	Suối Loa	Thờ cúng liệt sĩ	54861	500.000	Cháu gọi bác ruột	Nguyễn Nghi	
41	Nguyễn Văn Đặng	Suối Loa	Thờ cúng liệt sĩ	26383	500.000	Cháu gọi cô ruột	Nguyễn Thị Muôn	
42	Võ Thị Đến	Suối Loa	Thờ cúng liệt sĩ	5248	500.000	con ruột liệt sỹ	Võ Đề	
43	Trương Thị Giảng	Suối Loa	Thờ cúng liệt sĩ	3293	500.000	Em ruột liệt sỹ	Trương Thị Lai	
44	Trần Thanh Lâm	Suối Loa	Thờ cúng liệt sĩ	3440	500.000	Cháu ruột liệt sỹ	Trần Cây	
45	Phan Quang Tấn	Suối Loa	Thờ cúng liệt sĩ	3866	500.000	Cháu nội liệt sỹ	Phan Quang Chi	
46	Nguyễn Minh Tuấn	Suối Loa	Thờ cúng liệt sĩ	6797	500.000	Cháu gọi dì ruột	Phạm Thị Hồng	
47	Trần Anh Tuấn	Suối Loa	Thờ cúng liệt sĩ	26397	500.000	Em ruột liệt sỹ	Trần Lãng	
48	Bùi Quang Trúc	Suối Loa	Thờ cúng liệt sĩ	40147	500.000	cháu gọi ông cố	Nguyễn Thứ	
49	Nguyễn Đình Chín	Tân Long	TB (41%)	11322 NB-CK	500.000			
50	Võ Thành Công	Tân Long	TB (21%)	204 QN-CK	500.000			
51	Võ Thị Hồng	Tân Long	TB (41%)	60806 QN-CK	500.000			
52	Huỳnh Văn Ngạn	Tân Long	TB (41%)	7117 N-NH	500.000			
53	Lê Thị Phong	Tân Long	TB (24%)	135688 QN-CK	500.000			
54	Thái Thị Phương	Tân Long	TB (35%)	31	500.000			
55	Trần Đức Thi	Tân Long	TB (21%)	140922 QN-CK	500.000			
56	Trần Văn Tiên	Tân Long	TB (41%)	79490 QN-CK	500.000			
57	Trần Thị Tịnh	Tân Long	TB (28%)	30	500.000			
58	Thái Tư	Tân Long	TB (61%)	27998 QN-CK	500.000			
59	Nguyễn Thị Vy	Tân Long	TB (26%)	118904 QN-CK	500.000			
60	Hà Đức Thanh	Tân Long	CCGĐCMCB	11581	500.000			
61	Nguyễn Thị Lưu	Tân Long	Tuất 01 liệt sỹ	2677 NB/LS	500.000	Vợ liệt sỹ	Nguyễn Hứa	
62	Ôn Thị Việt	Tân Long	Thờ cúng liệt sĩ	136NB/LS	500.000	con ruột liệt sỹ	Ôn Trí	
63	Lê Quốc Vương	Tân Long	Thờ cúng liệt sĩ	1421	500.000	Cháu ruột liệt sỹ	Lê Bôn	
64	Huỳnh Thị Hoa	Tân Long	Thờ cúng liệt sĩ	5251	500.000	Cháu gọi chú ruột	Huỳnh Dư	
65	Trịnh Văn Hồng	Tân Long	Thờ cúng liệt sĩ	53804	500.000	con ruột liệt sỹ	Trịnh Nơi	
66	Huỳnh Tín	Tân Long	Thờ cúng liệt sĩ	2185	500.000	Cháu ruột liệt sỹ	Huỳnh Ngọc	
67	Hoàng Tấn Lực	Tân Long	Thờ cúng liệt sĩ	5251	500.000	Cháu gọi cậu ruột	Lê Đậu	
68	Hoàng Tấn Lực	Tân Long	Thờ cúng liệt sĩ	24475	500.000	Cháu gọi cậu ruột	Lê Chờ	
69	Đỗ Thị Quân	Tân Long	Thờ cúng liệt sĩ	1428	500.000	Chị ruột liệt sỹ	Đỗ Em	
70	Nguyễn Hữu Quê	Tân Long	Thờ cúng liệt sĩ	6039	500.000	con ruột liệt sỹ	Nguyễn Lên	
71	Trương Quang Roi	Tân Long	Thờ cúng liệt sĩ	24444	500.000	Em ruột liệt sỹ	Trương Quang On	
72	Trương Quang Roi	Tân Long	Thờ cúng liệt sĩ	2655	500.000	con ruột liệt sỹ	Trương Quang Thảo	
73	Thái Ngọc Sơn	Tân Long	Thờ cúng liệt sĩ	24445	500.000	con ruột liệt sỹ	Thái Ngọc Nhị	
74	Nguyễn Thị Sự	Tân Long	Thờ cúng liệt sĩ	53701	500.000	Chị dâu liệt sỹ	Võ Tiến Dũng	
75	Nguyễn Thị Sự	Tân Long	Thờ cúng liệt sĩ	2692	500.000	con dâu liệt sỹ	Võ Gàn	
76	Phạm Văn Tâm	Tân Long	Thờ cúng liệt sĩ	2678	500.000	Em ruột liệt sỹ	Phạm Thị Ân	

77	Nguyễn Anh Tuấn	Tân Long	Thờ cúng liệt sĩ	5250	500.000	Cháu gọi bác ruột	Nguyễn Thân	
78	Ng.T.Kim Thủy	Tân Long	Thờ cúng liệt sĩ	2657	500.000	Cháu gọi ông họ	Đặng Trung Si	
79	Lê Ngọc Truyền	Tân Long	Thờ cúng liệt sĩ	24468	500.000	Cháu gọi bác ruột	Lê Hồng Minh	
80	Trương Thị Ba	Trường An	TB (24%)	140916 QN-CK	500.000			
81	Ngô Thị Hiệp	Trường An	TB (41%)	79543 QN-CK	500.000			
82	Huỳnh Thị Hộ	Trường An	TB (21%)	143451 QN-CK	500.000			
83	Nguyễn Đức Hoa	Trường An	TB (41%)	60845 QN-AQ	500.000			
84	Huỳnh Thị Học	Trường An	TB (36%)	37351 NB-CK	500.000			
85	Huỳnh Hữu Duy Ka	Trường An	TB (51%)	43918 NB-CK	500.000			
86	Phạm Văn Minh	Trường An	TB (21%)	62635 QN-CK	500.000			
87	Trần Thị Nga	Trường An	TB (21%)	143449 QN-CK	500.000			
88	Huỳnh Hữu Thắng	Trường An	TB (21%)	81397 QN-CK	500.000			
89	Võ Thị Cúc	Trường An	BB (61%)	1134	500.000			
90	Nguyễn Trọng	Trường An	CCGĐCMCB	10314	500.000			
91	Võ Thị Lượng	Trường An	Tuất 01 liệt sỹ	3291 NB/LS	500.000	Vợ liệt sỹ	Mai Thê	
92	Nguyễn Thị Bông	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	53803	500.000	Chị con chú ruột	Trần Tấn Đạo	
93	Phạm Thị Bửu	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	2189	500.000	con ruột liệt sỹ	Phan Văn Trinh	
94	Phan Tiến Dũng	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	47219	500.000	Cháu gọi bác ruột	Phan Văn Mạnh	
95	Phan Tiến Dũng	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	18859	500.000	con ruột liệt sỹ	Phan Sơn Hà	
96	Lê Minh Điền	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	24465	500.000	Em ruột liệt sỹ	Lê Minh Thái	
97	Đỗ Thị Hải	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	46860	500.000	Chị dâu liệt sỹ	Nguyễn Thị Cường	
98	Đỗ Thị Hải	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	46837	500.000	con dâu liệt sỹ	Nguyễn Thị Hùng	
99	Bùi Văn Hòa	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	26589	500.000	Cháu gọi cậu ruột	Nguyễn Già	
100	Huỳnh Huynh	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	2691	500.000	con ruột liệt sỹ	Nguyễn Thị Phú	
101	Nguyễn Thị Liêu	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	1429	500.000	Em ruột liệt sỹ	Huỳnh Hùng	
102	Trần Thị Nga	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	5249	500.000	Cháu gọi dì ruột	Trần Thị Lý	
103	Huỳnh Tấn Ngọc	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	57375	500.000	Em ruột liệt sỹ	Huỳnh Thị Minh Đệ	
104	Huỳnh Hữu Nhân	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	3320	500.000	con ruột liệt sỹ	Huỳnh Hữu Cự	
105	Đặng Kim Quang	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	3294	500.000	Em ruột liệt sỹ	Đặng Thị Ba	
106	Võ Văn Sỹ	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	35327	500.000	Anh con dì ruột	Đinh Tiên Sơn	
107	Nguyễn Văn Tư	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	1422	500.000	Em ruột liệt sỹ	Nguyễn Nguồn	
108	Nguyễn Văn Thống	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	24457	500.000	Em ruột liệt sỹ	Nguyễn Tấn Thành	
109	Phan Văn Thương	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	56588	500.000	Cháu gọi Ông	Phan Văn Đạt	
110	Huỳnh Thị Xuân	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	2190	500.000	con ruột liệt sỹ	Khoan Thị Được	
111	Thới Thị Xuân	Trường An	Thờ cúng liệt sĩ	2214	500.000	Cháu gọi cậu ruột	Thới Dữ	
	Tổng cộng				55.500.000			

Ghi chú:

Mức quà 500.000 đồng: Tổng cộng 111 suất x 500.000 đồng = 55.500.000 đồng

TỔNG HỢP QUÀ CHỦ TỊCH NƯỚC CỦA CÁC NHÓM ĐỐI TƯỢNG

30.4.2025

(Kèm theo Tờ trình số: 41 /TTr-LDTBXH ngày 25/04/2025 của UBND xã Ba Động)

TT	Loại đối tượng	Số người	Mức quà tặng
I	Đối tượng người có công	38	500.000
a	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (CBLTCM) đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	0	500.000
b	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (CB TKN) đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	0	500.000
c	Bà mẹ Việt Nam anh hùng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	0	500.000
d	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	0	500.000
đ	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	34	500.000
e	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	0	500.000
f	Người có công giúp đỡ cách mạng đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng	4	500.000
	Người hoạt động cách mạng, Kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng;	0	500.000
	2. Đối tượng thân nhân, đại diện thân nhân, người thờ cúng liệt sĩ	73	500.000
	Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng, thân nhân của 2 liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	0	500.000
5	Đại diện thân nhân liệt sĩ	7	500.000
6	Người thờ cúng liệt sĩ (trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân)	66	500.000
	Tổng cộng :	111	500.000

Số tiền
19.000.000
0
0
0
0
17.000.000
0
2.000.000
0
36.500.000
0
3.500.000
33.000.000
55.500.000